

Số: /BC-SYT

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO TUẦN 15 NĂM 2026
(Từ ngày 08/4/2026 đến ngày 14/4/2026)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế báo cáo tóm tắt công tác y tế trong tuần như sau:

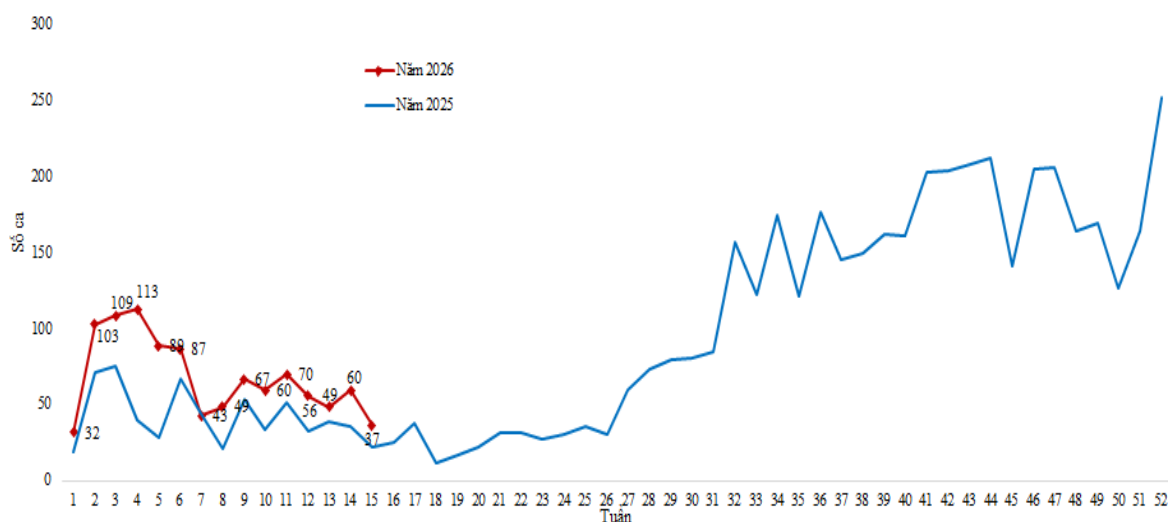
I. Tình hình một số bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm

1. Tình hình bệnh sốt xuất huyết

- Trong tuần ghi nhận 37 ca mắc/0 tử vong. Giảm 23 ca so với tuần trước (60 ca mắc/0 tử vong). Các xã ghi nhận số mắc cao trong tuần: Phú Thiện 03 ca, Hội Sơn 02 ca, Đê Gi 02 ca, Vĩnh Thạnh 02 ca, Diên Hồng 02 ca. Lũy kế 1024 ca mắc/0 tử vong, tăng 386 ca so với cùng kỳ năm 2025 (638 ca mắc/0 tử vong).

- Trên địa bàn tỉnh ghi nhận 04 ổ dịch SXH mới: 01 OD tại xã Hoài Ân; 01 OD tại xã Vĩnh Thịnh; 01 OD tại xã Vĩnh Thạnh; 01 OD tại xã An Hòa. Số ổ dịch tương đương với tuần trước (04 OD), lũy kế 69 OD, giảm 105 ổ dịch so với cùng kỳ năm 2025 (174 ổ dịch).

- Hiện còn có 08 OD đang hoạt động: Hoài Ân 01 OD, Phù Mỹ Đông 01 OD, Vĩnh Thịnh 01 OD, Vĩnh Thạnh 01 OD, An Hòa 01 OD, Ia Púch 01 OD, Chư A Thai 01 OD, Ayun Pa 01 OD.



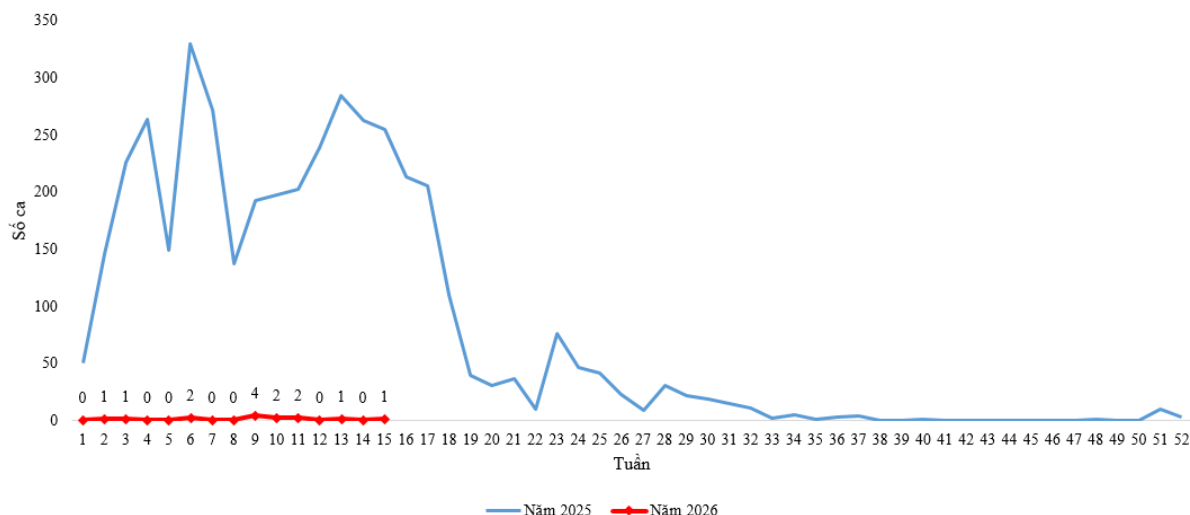
Biểu đồ 1: Phân bố ca bệnh sốt xuất huyết theo tuần tại tỉnh Gia Lai năm 2026

Nhận xét: Số ca mắc trong Tuần 15 cao hơn so với cùng kỳ năm 2025, và giảm 23 ca so với tuần trước.

2. Tình hình bệnh sốt phát ban

- Trong tuần ghi nhận 01 ca mắc/0 tử vong, tăng 01 ca so với tuần trước (0 ca mắc/0 tử vong). Lũy kế 14 ca mắc/0 tử vong, giảm 3.187 ca so với cùng kỳ năm 2025 (3.201 mắc/0 tử vong).

- Không ghi nhận trường hợp dương tính với sởi. Lũy kế 01 dương tính sởi/0 tử vong, giảm 325 ca so với cùng kỳ năm 2025 (326 ca mắc/0 ca tử vong).



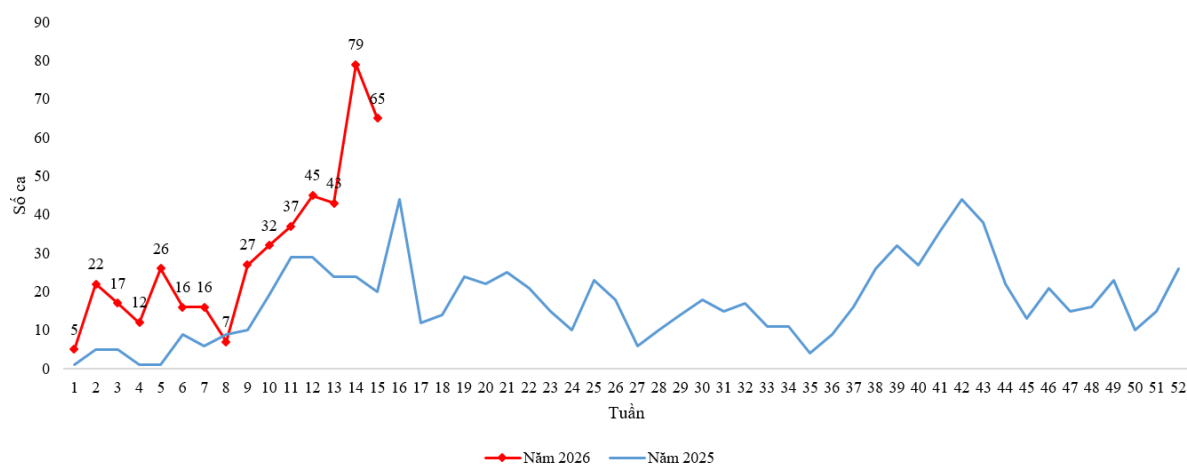
Biểu đồ 2: Phân bố ca nghi sởi theo tuần tại tỉnh Gia Lai năm 2026

Nhận xét: Số ca nghi sởi trong Tuần 15 thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và tăng 01 ca so với tuần trước.

3. Tình hình bệnh tay chân miệng

- Trong tuần ghi nhận 65 ca mắc/0 tử vong, giảm 14 ca so với tuần trước (65 ca mắc/0 tử vong). Các xã ghi nhận số mắc cao: Quy Nhơn 05 ca, Phù Cát 04 ca, An Khê 03 ca, Bình An 03 ca, Canh Vinh 03 ca, Pleiku 03 ca, Tây Sơn 03 ca. Lũy kế 449 ca mắc/0 tử vong, tăng 257 ca so với cùng kỳ năm 2025 (192 ca mắc/0 tử vong).

- Trong tuần ghi nhận 03 ổ dịch mới: 01 OD tại xóm 5, Mỹ Lợi, Quy Nhơn Tây; 01 OD tại tổ 8, Diên Hồng; 01 OD tại Trường mầm non Tuổi thơ, Ia Ko. Giảm 02 OD so với tuần trước (05 OD), lũy kế 16 OD, 08 OD còn hoạt động: Quy Nhơn Tây 02 OD; Tuy Phước 01 OD, An Nhơn 01 OD, Canh Liên 01 OD, Albá 01 OD, Ia Ko 01 OD, Diên Hồng 01 OD. Tăng 13 OD so với cùng kỳ năm 2025 (03 ổ dịch).



Biểu đồ 3: Phân bố ca tay chân miệng theo tuần tại tỉnh Gia Lai năm 2026

Nhận xét: Số ca mắc TCM trong Tuần 15 giảm 04 ca so với tuần trước, cao hơn so với cùng kỳ năm 2025.

4. Các bệnh khác:

- Bệnh Đại: Trong tuần không ghi nhận ca mắc và tử vong. Lũy kế 01 ca mắc/01 tử vong, giảm 02 ca so với cùng kỳ năm 2025 (03 ca mắc/03 tử vong).
- Bệnh Covid-19: Trong tuần không ghi nhận ca mắc và tử vong. Lũy kế 0 ca mắc/0 tử vong, tương đương cùng kỳ năm 2025 (0 ca mắc/0 tử vong).
- Các dịch bệnh truyền nhiễm khác trên địa bàn tỉnh trong tuần ổn định, không có nguy cơ bùng phát.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)

II. Công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các đơn vị trực thuộc và bệnh viện tư nhân

Bảng 01: Tình hình khám bệnh, chữa bệnh tại các đơn vị

TT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Thực hiện trong tuần
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	83.458
1.1	Trong đó: - Có thể BHYT	"	69.938
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	5.230
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	12.106
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	27.499
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	3.035
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh	"	647
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	2.385
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	11.393
3.1	Trong đó: - Có thể BHYT	"	10.523
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	1.359
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	2.212
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	4.754

TT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Thực hiện trong tuần
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	509
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		143
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	331
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	64.046
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	10.449
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	4.259
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	5.389
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	487
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	304
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	10
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	9
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	49.284
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	1.168
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	301.575
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	9.670
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	176.205
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	71.562
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	17.201
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	5.198
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	3.111
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	1.745
12	Tổng số siêu âm	Lượt	23.561
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	6.604
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	8.003
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	3.712

(Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)

Nhận xét: Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các đơn vị cho thấy có sự duy trì ổn định ở khâu tiếp nhận khám chữa bệnh, tăng nhẹ ở nội trú, giảm nhẹ ở ngoại trú và có biến động ở nhóm dịch vụ kỹ thuật, cụ thể:

- Số lượt người khám bệnh tuần 15 đạt 83.458 lượt, cơ bản ổn định so với 83.424 lượt tuần 14; trong đó khám có thẻ BHYT đạt 69.938 lượt, tăng 179 lượt, khám YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ đạt 5.230 lượt, tăng 21 lượt. Khám ở nhóm trẻ ≤ 15 tuổi giảm từ 12.246 còn 12.106 lượt, trong khi nhóm người ≥ 60 tuổi giảm từ 27.791 còn 27.499 lượt. Số lượt khám phải chuyển tuyến còn 3.035 lượt, giảm 285 lượt; trong đó chuyển đi ngoài tỉnh giảm từ 789 còn 647 lượt, chuyển đi tuyến trên trong tỉnh giảm từ 2.530 còn 2.385 lượt. So với tuần trước, khâu khám bệnh ổn định về tổng lượt, đồng thời giảm chuyển tuyến, cần tiếp tục theo dõi khả năng tiếp nhận và xử trí tại chỗ.

- Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú tuần 15 đạt 11.393 lượt, tăng nhẹ 25 lượt so với tuần 14; tổng số ngày điều trị nội trú tăng từ 62.822 lên 64.046 ngày.

Số bệnh nhân ra viện đạt 10.449 lượt, tăng 278 lượt; số điều trị khỏi tăng từ 4.054 lên 4.259 lượt, số điều trị đỡ/giảm tăng từ 5.268 lên 5.389 lượt, số nặng hơn giảm từ 340 còn 304 lượt. Tuy nhiên, số tử vong tăng từ 6 lên 10 trường hợp, tử vong trong 24 giờ đầu tăng từ 4 lên 9 trường hợp. Số nội trú chuyển tuyến giảm từ 528 còn 509 lượt, chủ yếu do chuyển đi tuyến trên trong tỉnh giảm từ 367 còn 331 lượt. So với tuần trước, nội trú tăng không lớn về số lượt nhưng tăng về ngày điều trị và tử vong, cần tiếp tục theo dõi đồng thời mức độ nặng, thời gian điều trị và kết quả điều trị.

- Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú tuần 15 đạt 49.284 lượt, giảm 186 lượt so với tuần 14; tổng số ngày điều trị ngoại trú đạt 301.575 ngày, giảm 389 ngày. Số lượt có bệnh án ngoại trú giảm từ 1.181 còn 1.168 lượt, trong khi tổng số ngày điều trị của nhóm này tăng từ 9.141 lên 9.670 ngày. So với tuần trước, ngoại trú giảm nhẹ về quy mô chung nhưng nhóm có bệnh án ngoại trú tăng về số ngày điều trị, cần tiếp tục theo dõi cơ cấu điều trị ngoại trú giữa các hình thức quản lý người bệnh.

- Tổng số xét nghiệm tuần 15 đạt 176.205 lượt, tăng 7.512 lượt so với tuần 14; điện tim, điện não tăng từ 7.646 lên 8.003 lượt; X-quang tăng nhẹ từ 17.155 lên 17.201 lượt. Ngược lại, MRI/CT-Scanner giảm từ 3.189 còn 3.111 lượt, siêu âm giảm từ 24.032 còn 23.561 lượt. Ở nhóm nội trú, xét nghiệm giảm từ 72.420 còn 71.562 lượt, siêu âm giảm từ 6.899 còn 6.604 lượt, trong khi X-quang tăng từ 4.894 lên 5.198 lượt, MRI/CT tăng từ 1.710 lên 1.745 lượt và điện tim, điện não tăng từ 3.679 lên 3.712 lượt. So với tuần trước, dịch vụ kỹ thuật biến động không đồng đều giữa các loại hình, cần tiếp tục theo dõi tương quan giữa chỉ định cận lâm sàng với diễn biến điều trị nội trú.

III. Các hoạt động chính trong tuần tại cơ quan Văn phòng Sở Y tế

Trong tuần, Cơ quan Văn phòng Sở tham dự các cuộc họp, hội nghị, tập huấn do Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức; đồng thời xử lý nhiệm vụ thường xuyên và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch năm nhằm bảo đảm công tác điều hành thông suốt. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ hoạt động chuyên môn, cụ thể:

- Công tác dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh tập trung vào quản lý hoạt động chuyên môn, điều chỉnh giấy phép hoạt động, kiểm tra bảo hiểm y tế và triển khai các nhiệm vụ chuyên ngành. Sở đã thực hiện điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với một số cơ sở; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch tổ chức hội nghị phổ biến các quy định về khám bệnh, chữa bệnh, quản lý hành nghề và xử phạt vi phạm hành chính; thông báo lịch kiểm tra công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT quý I năm 2026; đồng thời triển khai các nội dung về mức sinh thay thế, phòng, chống tác hại của rượu, bia, chương trình mục tiêu quốc gia và rà soát Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã. Các nội dung này phục vụ công tác quản lý chuyên môn, theo dõi thực hiện chính sách và chuẩn bị cơ sở tham mưu cho giai đoạn tiếp theo.

- Công tác tổ chức cán bộ tập trung vào thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, triển khai quy định mới về đào tạo, bồi dưỡng và xử lý một số nội dung về nhân sự, tổ chức bộ máy. Trong tuần đã ban hành nhiều quyết định liên quan đến phụ cấp khu vực, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, nguy hiểm, phụ cấp ưu đãi theo nghề; báo cáo kết quả thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ; trình, xin ý kiến và xử lý các nội dung về giao quyền phụ trách, tiêu chuẩn chính trị, cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng và thu hồi kinh phí chính sách thu hút bác sĩ. Các nhiệm vụ này phục vụ công tác quản lý đội ngũ, bảo đảm chế độ chính sách và chuẩn bị nguồn nhân lực cho các đơn vị trực thuộc.

- Công tác Dược – TTBYT tập trung vào kiểm tra, quản lý hành nghề dược, bình ổn giá thuốc và theo dõi hoạt động cung ứng, kinh doanh dược trên địa bàn. Trong tuần đã ban hành quyết định kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh dược, mỹ phẩm; tăng cường quản lý, điều hành và bình ổn giá thuốc, thiết bị y tế, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện thu hồi, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, thu hồi chứng chỉ hành nghề dược, xác minh thông tin hành nghề và triển khai Quyết định số 192/QĐ-QLD ngày 07/4/2026 của Cục Quản lý Dược. Đồng thời, Sở tiếp tục cung cấp dữ liệu kiểm tra chất lượng thuốc và xây dựng kế hoạch đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) đợt 10 năm 2026.

- Công tác Bảo trợ xã hội và trẻ em tập trung vào rà soát chính sách, báo cáo chuyên đề và tham mưu triển khai các chương trình, kế hoạch đối với trẻ em, người khuyết tật và đối tượng bảo trợ xã hội. Trong tuần đã thực hiện báo cáo thống kê tình hình trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em; đánh giá tác động việc thực hiện phụ cấp thường trực tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập; tổng kết việc thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP và Chỉ thị số 39-CT/TW; đồng thời trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2026-2030. Bên cạnh đó, Sở tiếp tục kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, phối hợp quyết toán kinh phí và hỗ trợ học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Công tác kế hoạch, tài chính tập trung vào tổng hợp báo cáo, cung cấp số liệu phục vụ điều hành, tham mưu cơ chế chính sách, quản lý ngân sách, giá, tài sản công và đầu tư cơ sở vật chất. Trong tuần đã cung cấp số liệu biên soạn Niên giám thống kê giai đoạn 2020-2025; chuẩn bị nội dung làm việc giữa lãnh đạo UBND tỉnh với các sở, ngành, địa phương; báo cáo tình hình hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất, tình hình quản lý, sử dụng kinh phí NSNN năm 2026 và công tác y tế tuần 14 năm 2026; đồng thời tham mưu nhiều nội dung liên quan đến phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, giá dịch vụ, danh mục mua sắm tài sản, tiếp nhận tài trợ, điều chỉnh dự toán, đề xuất nâng cấp 24 trạm y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn, cũng như báo cáo kết quả khảo sát thực trạng 24 trạm y tế xã. Các nhiệm vụ này phục vụ trực tiếp công tác tổng hợp, điều hành ngân sách, đầu tư và quản trị tài chính của ngành.

- Một số công tác khác tập trung vào pháp chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, công tác tuyên truyền, bảo mật, chữ ký số và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung của tỉnh. Trong tuần đã tiếp tục rà soát, chuẩn hóa số liệu Tổng kiểm kê thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026; trình UBND tỉnh dự thảo nghị quyết về mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số; đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo quyết định quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đồng thời triển khai các nội dung tuyên truyền, bảo vệ bí mật nhà nước, quản lý chứng thư chữ ký số và phân công nhiệm vụ xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh. Các nội dung này bảo đảm tiến độ tham mưu văn bản, phục vụ công tác phối hợp liên ngành và quản lý hành chính của Sở.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm)

Sở Y tế kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng, Văn phòng Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng